

Biểu số 06: KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 193 /QĐ-UBND ngày 02 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính		
				Xã Ia Dom	Xã Ia Đal	Xã Ia Toi
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(7)	(5)	(6)	(7)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang đất phi nông nghiệp	NNP/PNN	314,66	28,97	45,79	239,90
	<i>Trong đó:</i>					
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN				
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	4,47			4,47
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	153,08	8,89	24,53	119,66
1.4	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN				
1.5	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN				
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	157,11	20,08	21,26	115,77
	<i>Trong đó: đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/PNN</i>	<i>101,92</i>			<i>101,92</i>
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN				
1.8	Đất chăn nuôi tập trung	CNT/PNN				
1.9	Đất làm muối	LMU/PNN				
1.10	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN				
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp		52,10		38,28	13,82
	<i>Trong đó:</i>					
2.1	Chuyển đất trồng lúa sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	LUA/NKR				
2.2	Chuyển đất rừng đặc dụng sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	LUA/NKR				
2.3	Chuyển đất rừng phòng hộ sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	RPH/NKR				

STT	Chỉ tiêu	Mã	Diện tích (ha)	Phân theo đơn vị hành chính		
				Xã Ia Dom	Xã Ia Đal	Xã Ia Toi
2.4	Chuyển đất rừng sản xuất sang loại đất khác trong nhóm đất nông nghiệp	RSX/NKR	38,28		38,28	
	<i>Trong đó: đất có rừng sản xuất là rừng tự nhiên</i>	<i>RSN/NKR</i>	6,00			<i>6,00</i>
3	Chuyển các loại đất khác sang đất chăn nuôi tập trung khi thực hiện các dự án chăn nuôi tập trung quy mô lớn	MHT/CNT	38,28		38,28	
4	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất phi nông nghiệp		3,34	0,20	3,14	
	<i>Trong đó:</i>					
4.1	Chuyển đất phi nông nghiệp được quy định tại Điều 118 Luật Đất đai sang các loại đất phi nông nghiệp quy định tại Điều 119 hoặc Điều 120 Luật Đất đai	MHT/PNC				
4.2	Đất phi nông nghiệp không phải là đất ở chuyển sang đất ở	MHT/OTC				
4.3	Chuyển đất xây dựng công trình sự nghiệp sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK				
4.4	Chuyển đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh sang đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	MHT/CSK				
4.5	Chuyển đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp không phải đất thương mại, dịch vụ sang đất thương mại, dịch vụ	MHT/TMD				